

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SCT

Gia Lai, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh năm 2023 và những năm tiếp theo trên lĩnh vực Công Thương

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 135/UBND-KTTH ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-SCT ngày 01/02/2023 của Sở Công Thương về việc triển khai Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên lĩnh vực Công Thương.

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh năm 2023 và những năm tiếp theo trên lĩnh vực Công Thương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa mục tiêu nâng hạng các chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao về vai trò và ý nghĩa của việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022, Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023, Kế hoạch số 135/UBND-KTTH ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh; Tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Công Thương trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến phương pháp làm việc khoa học, tiến bộ, đáp ứng yêu cầu, tiến độ giải quyết công việc, cải thiện chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân.

- Tăng cường công tác phối hợp, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai các nhiệm vụ gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục quán triệt các nhiệm vụ tới toàn thể công chức, viên chức các Phòng, đơn vị thuộc Sở; triển khai quyết liệt, đồng bộ, thống nhất công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn khu vực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kế hoạch, đặc biệt là việc thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức; chấn chỉnh, xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU ĐẠT MỤC TIÊU NÂNG HẠNG CHỈ SỐ VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH NĂM 2023 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

- Củng cố, duy trì các chỉ số tăng điểm; tập trung các giải pháp cải thiện điểm của các chỉ số có trọng số:

- + DDCI- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành của Sở.
- + Par Index - Chỉ số cải cách hành chính.
- + Sipas - Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- + Papi - Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.
- + PCI - Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- + DTI - Xếp hạng chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh.
- + EBI - Chỉ số thương mại điện tử.
- + LPI - Chỉ số hiệu quả logistics của WB.

- + Chỉ số Tiếp cận điện năng - A6.
- + Chỉ số Chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics-D1 của tỉnh.
- Vận hành hiệu quả cơ chế một cửa và một cửa liên thông; Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.
- Thời gian tiếp cận điện năng đối với điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai không quá 12 ngày.
- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển lưới điện nông thôn, phấn đấu đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 100% số xã đạt tiêu chí số 4 (điện nông thôn).
- Tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; tuyên truyền hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh.
- Khuyến khích phát triển thị trường dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh lành mạnh, tạo cơ hội bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức có thái độ làm việc cầu thị, phục vụ lợi ích chung của đơn vị, nhân dân và doanh nghiệp.
2. Cải cách hành chính trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; triển khai xây dựng, quản lý, khai thác vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia/cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ quản lý nhà nước.
3. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, chấm dứt các quy định về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; tổ chức các hội nghị chuyên đề theo nhóm ngành nhằm gỡ gỡ, trao đổi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên các lĩnh vực phụ trách.
5. Các phòng, đơn vị thuộc sở ngoài triển khai các nhiệm vụ trên, chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

5.1. Phòng Quản lý Thương mại

- Chủ trì, theo dõi Chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ Logistics-D1 của Ngân hàng thế giới, Chỉ số thương mại điện tử - EBI, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ Logistics, thương mại điện tử.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ số hiệu quả Logistics.

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, mặt hàng xuất khẩu, các chương trình xúc tiến thương mại trong, ngoài tỉnh, trong nước và ngoài nước đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh nhằm trao đổi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tổ chức có hiệu quả các hội chợ triển lãm thương mại và đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Trong đó, có báo cáo đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại.

5.2. Phòng Quản lý Năng lượng

- Chủ trì theo dõi chỉ số tiếp cận điện năng - A6, phối hợp với Công ty Điện lực Gia Lai và các ngành có liên quan thực hiện công khai quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu tiếp cận điện năng tối đa 12 ngày, nhằm rút ngắn thời gian phục vụ doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề trên lĩnh vực năng lượng nhằm gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng.

5.3. Phòng Quản lý Công nghiệp

Chủ trì triển khai và theo dõi quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành triển khai kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; tăng cường cung cấp thông tin quy hoạch cụm công nghiệp để các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp.

5.4. Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường

Tăng cường cải cách hành chính trên lĩnh vực quản lý về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Công Thương; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường, thực hiện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường công nghiệp.

5.5. Thanh tra Sở

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định. Phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan tổ chức thanh tra liên ngành giám thiêu các đợt kiểm tra và tránh chồng chéo các đoàn kiểm tra.

- Chủ trì thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Kế hoạch số 08/KH-SCT ngày 09/02/2023 của Sở Công Thương về việc theo dõi tình hình thi

hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 của Sở Công Thương.

5.6. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tham gia trưng bày tại các hội chợ triển lãm tìm kiếm đối tác, bạn hàng, thị trường trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công; nghiên cứu kết hợp chương trình khuyến công quốc gia và chương trình khuyến công địa phương tạo nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có sản phẩm tiêu biểu gia nhập thị trường.

5.7. Văn phòng Sở:

- Là đầu mối theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả các chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trên lĩnh vực Công Thương.

- Chủ trì triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Công Thương; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử phục vụ nhiệm vụ chung trong cơ quan Sở Công Thương.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trên lĩnh vực Công Thương, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức các hội nghị gặp mặt doanh nghiệp ngành Công Thương.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Vận hành và khai thác hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở và các Website chuyên ngành tạo kênh thông tin chính thông, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến ngành Công Thương hữu ích cho doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên tạo chuyển biến ngay từ đầu năm 2023 làm tiền đề cho các năm tiếp theo; tổ chức thực hiện chế độ thông tin, báo cáo như sau:

1.1. Nội dung báo cáo định kỳ:

- Tình hình và kết quả phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và các năm tiếp theo trên lĩnh vực Công Thương.

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
- Đề xuất, kiến nghị liên quan.

1.2. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: Báo cáo về Văn phòng Sở **trước ngày 13 hàng tháng** để tổng hợp, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chế độ báo cáo quy định.

- Báo cáo định kỳ hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng): Báo cáo về Văn phòng Sở **trước ngày 08 tháng cuối quý** để tổng hợp, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chế độ báo cáo quy định.

- Báo cáo năm: Báo cáo về Văn phòng Sở **trước ngày 01 tháng 11** để tổng hợp, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chế độ báo cáo quy định.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu (nếu có).

2. Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh để tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ngành.

3. Giao Văn phòng Sở chủ trì, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hành động này.

4. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành kế hoạch hành động của đơn vị làm cơ sở để triển khai thực hiện cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ và có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế thì phản hồi về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình